

Số: /BC-UBND

Nà Chì, ngày 15 tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO

Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng Xã Nà Chì - Huyện Xín Mần - Tỉnh Hà Giang

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ:

Xã Nà Chì là một xã miền núi, nằm ở phía nam huyện Xín Mần; Cách thị trấn Cốc Pài (huyện Xín Mần) 40km, cách thành phố Hà Giang 120km về phía Tây; địa hình đồi núi dốc có nhiều khe suối, hệ thống cơ sở hạ tầng còn hạn chế, giao thông đi lại rất khó khăn đặc biệt là hệ thống đường giao thông liên thôn với 90% là đường đất. Bên cạnh những khó khăn Nà Chì có những thuận lợi cơ bản để phát triển kinh tế: Nà Chì giáp với xã Quảng Nguyên, Khuôn Lùng và đặc biệt giáp với Huyện Quang Bình và tỉnh Lào Cai là một lợi thế cho sự giao lưu kinh tế văn hóa, xã hội với các đơn vị bạn; đây là thị trường lớn để tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp của xã. Mặt khác Huyện Xín Mần là huyện giáp biên giới Trung Quốc đây cũng là điều kiện thuận lợi để Nà Chì có điều kiện giao lưu phát triển kinh tế đặc biệt là các mặt hàng nông lâm sản chất lượng cao như: Cây thảo quả, cây chè..., trên địa bàn xã có điều kiện thủy văn khá thuận lợi, nguồn nước mặt dồi dào, thuận lợi cho việc sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Khí hậu rất phù hợp cho phát triển sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các loại cây lâm nghiệp: thảo quả, chè và phát triển kinh tế rừng.

Những năm qua với sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự đoàn kết, nỗ lực của Đảng bộ chính quyền UBND xã đã tập trung lãnh, chỉ đạo đầu tư ưu tiên ngành nghề mũi nhọn của địa phương; sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn do Trung ương hỗ trợ từ các chương trình dự án 30a, 134, 135, Chương trình nông thôn mới của Nhà nước từng bước nâng cao chất lượng đời sống của người dân, tỷ lệ hộ nghèo được giảm nhanh và bền vững qua các năm, kinh tế xã hội của địa phương ngày càng phát triển nhanh và bền vững so với những năm trước đây.

II- KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI:

A. Thông tin cơ bản:

1. Đặc điểm địa lý:

Xã Nà Chì có tổng diện tích tự nhiên là 8.038,77ha. Phía đông giáp xã Quảng Nguyên huyện Xín Mần; Phía Tây giáp xã Bản Liền, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; Phía Nam giáp xã Khuôn Lùng, huyện Xín Mần; Phía Bắc giáp xã Nậm Dẩn, Huyện Xín Mần.

Xã có sông con chảy qua là tuyến sông chính bắt nguồn từ các khe, suối nhỏ trên địa bàn xã. Hệ thống khe suối lớn phân bổ tương đối đồng đều trên địa bàn toàn xã.

Đọc theo địa bàn xã có suối Nậm he, Nậm Nhang, Nậm Luông ...chạy qua, độ dốc cao; Hầu hết các hộ dân đều sinh sống dọc theo ven suối và sát triền núi cao có nguy cơ rủi ro thiệt hại do lũ quét, sạt lở tả ly, đặc biệt là về mùa mưa dẫn đến tình trạng không có đất quy hoạch nơi ở an toàn cho các hộ dân. Mùa khô nước cạn dẫn đến tình trạng thiếu nước sinh hoạt và nước sản xuất.

2. Tình hình dân số:

Tổng số hộ: 946 hộ = 4.368 khẩu được phân theo 13 thôn như sau:

TT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Nam	Nữ
1	Thôn Thọ	57	268	138	130
2	Bản vẽ	68	321	168	153
3	Tổ dân phố	142	504	237	267
4	Nậm Ánh	56	283	148	135
5	Bản Bó	61	295	151	144
6	Tân Sơn	48	246	122	124
7	Nà Chì	95	437	223	214
8	Nậm Sái	64	283	140	143
9	Đại Thắng	72	352	183	169
10	Khâu Lâu	67	333	165	168
11	Nà Lạn	56	282	137	145
12	Nguyên Thành	66	311	153	158
13	Nậm Khương	94	453	235	218

	Cộng	946	4.368	2.200	2.168
--	-------------	------------	--------------	--------------	--------------

Tỷ lệ hộ nghèo : 21,77 %, 206 hộ = 918 khẩu.

Dân tộc:

TT	Thành phần dân tộc	Số hộ	Số khẩu
1	Tày	816	3.755
2	Mông	15	89
3	Dao	3	11
4	Kinh	52	198
5	Nùng	34	185
6	La Chí	22	122
7	Hoa hán	1	5
8	Cao Lan	2	2
9	Khơ me	1	1
	Cộng	946	4.368

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng và tài nguyên thiên nhiên:

Đất đai:

Có diện tích đất tự nhiên là 8.038,77 ha;

+ Đất nông nghiệp: 7.846,27 ha. Trong đó: Đất trồng lúa nước 155.78 ha; đất trồng màu 119,63 ha; đất trồng cây hàng năm 476.65 ha; đất trồng cây lâu năm 642,61 ha; đất rừng sản xuất 2.603 ha; đất rừng phòng hộ 3.836,6 ha, đất nuôi trồng thủy sản 12 ha...

+ Đất phi nông nghiệp 184,93 ha. Trong đó: Đất sông suối 57 ha; đất nghĩa trang 1ha; đất phát triển hạ tầng 59,6 ha; đất ở là 61,25 ha; đất hoạt động khoáng sản 4,62 ha; đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp 5,46 ha.

+ Đất chưa sử dụng 7,57 ha

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

Cơ cấu kinh tế:

+ Nông nghiệp - Lâm nghiệp: 60%

+ Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 15%

+ Dịch vụ, thương mại: 25%

Tổng giá trị sản xuất năm 41,550 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người 16trđ/năm.

Tổng số người trong độ tuổi lao động: 2.137 lao động (chiếm 51,43% dân số); Cơ cấu lao động: Lao động nông nghiệp 1.919 lao động, chiếm 89,80% lao động; lao động phi nông nghiệp là 208 lao động, chiếm 10,2%.

a) Nông nghiệp: Cơ cấu nông nghiệp của xã chiếm tỷ trọng cao với 63%; Trồng trọt là ngành sản xuất chính trong nông nghiệp của xã nên những năm qua đã được quan tâm đầu tư về giống, phân bón cùng với khoa học kỹ thuật, cải tạo đất đồi núi để đưa vào trồng lúa, trồng màu...từ đó tạo ra một sản phẩm nông sản có giá trị cao đặc biệt là chè Shan tuyết, góp phần tạo nên thương hiệu chè Shan tuyết Hà Giang từng bước hình thành vùng sản xuất chè hàng hóa chất lượng cao.

- Cây lúa: Lúa chiêm xuân 180 ha; Lúa mùa 287ha; Cây ngô vụ xuân: 14,5ha; Ngô mùa 14,5ha.

- Cây lạc: Lạc xuân 31 ha , lạc mùa 19 ha

- Rau màu các loại: 102 ha

- Chăn nuôi :

Tổng đàn trâu: 1.989 con đạt 99,8% kế hoạch so với cùng kỳ; dê 1.207 con, đạt 103% kế hoạch, lợn 4.020 con đạt 100% kế hoạch; tổng đàn ong 118 tổ, gia cầm 33.980 con, đạt 100% kế hoạch; nuôi trồng thủy sản 11ha, đạt 110% kế hoạch;

- Lâm nghiệp: Trồng rừng sản xuất 154 ha, cây quế, cây thảo quả 56,6 ha, cây chè 557, 5 ha.

b) Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại:

- Tổng số máy chè mini trên địa bàn 46 cái và có 2 Hợp tác xã chế biến chè. Trong 7 tháng đầu năm đã chế biến 180 tấn chè khô. Ngoài ra còn có các cơ sở xay xát gạo, sản xuất đồ mộc vật liệu xây dựng.

- Toàn xã có 62 hộ kinh doanh nhỏ và vừa chuyên mua bán các mặt hàng nông sản hàng tập hóa; có chợ trung tâm xã thuận lợi cho nhân dân giao lưu, buôn bán, trao đổi hàng hóa, đảm bảo nguồn thu ngân sách thường xuyên trên địa bàn, duy trì họp chợ nông thôn vào ngày chủ nhật hàng tuần.

- Xã có bưu điện hoạt động thường xuyên. Trạm tuyến hình hoạt động bình thường. Có 3 trạm phủ sóng di động ngày càng được mở rộng, nâng cấp.

5. Cơ sở hạ tầng :

- Hệ thống đường giao thông: Xã có 40 km đường giao thông liên huyện đã được nâng cấp nhựa hóa từ xã đến trung tâm huyện Xín Mần; 53 km đường giao thông liên xã, liên thôn. Trong đó bê tông hóa 5,2 km còn lại 47,8 km là đường đất.

- Hệ thống đường điện lưới quốc gia: 18,2 km, với 9 trạm biến áp; Hiện nay các thôn đã có điện sáng: Khâu Lầu, Nà Lạn, Thôm Thọ, Nậm Khương, Bản Bó, Bản vễ, Nậm Ánh, Nà Chì, Đại Thắng, Tổ dân Phố; còn lại 3 thôn chưa có điện: Nguyên Thành, Nậm Sái, Tân Sơn (các thôn đã được kéo điện, nhưng tỷ lệ số hộ đã kéo điện đến nhà mới đạt 50%).

- Thủy lợi: Có 21,29 km /165,77 km mương tưới tiêu đã được kiên cố hóa còn lại 144,48 km là mương đất; Trên địa bàn xã có đập thủy điện Nậm Nhang nằm trên địa bàn thôn Thôm Thọ, Khâu Lầu.

- **Nhà ở:** 760 nhà ở bán kiên cố, 64 nhà ở dễ sập, 68 nhà ở ven suối, 54 nhà ở ven núi có nguy cơ sạt lở ta luy.

- Trường học:

* Trường Mầm Non Nà Chì: có 15 lớp, với 49 giáo viên và cán bộ công nhân viên; Tổng số cháu hiện có 394 cháu học sinh.

* Trường tiểu học: gồm 2 trường (trường tiểu học Nà Chì và trường tiểu học Bản vễ);

+ Tiểu học Nà Chì: 10 lớp với 178 học sinh

+ Trường tiểu học Bản vễ 10 lớp 136 học sinh

Trong đó: Trường Tiểu học Nà Chì đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1.

- Trường THPT, THCS: Có 20 phòng học và nhà hiệu bộ. Trung học cơ sở có 8 lớp, THPT 13 lớp, với số học sinh 626 học sinh các khối. Hiện nay chưa đạt trường chuẩn quốc gia.

Về văn hóa: Địa phương có lễ hội Đình Mừng vào ngày 22 tháng 2 âm lịch lễ hội Xuống đồng 25 tháng 2 âm lịch. Tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Phong tục tập quán

của địa phương là thờ cúng tổ tiên. UBND xã có trung tâm giáo dục cộng đồng và 13/13 thôn có trụ sở nhà văn hóa (trong đó có 6 trụ sở thôn còn là nhà tạm).

6. Nước sạch vệ sinh môi trường:

- 100% các hộ có nước để sinh hoạt. Trong đó số hộ sử dụng nước máy 230 hộ (tổ dân phố 80 hộ, còn lại thôn Tân Sơn, Nà Chì), số hộ dùng nước tự chảy 226 hộ; số hộ có bể chứa là 490 hộ, đa số các hộ dùng nước tự chảy không qua bể lọc. gần 50% hộ không có bể dự trữ nước.

- Nhà vệ sinh: 315 hộ có nhà vệ sinh tự hoại, số hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm 631 hộ; địa phương không có nơi đổ rác tập trung, không có đội thu gom rác, 100% các hộ tự xử lý rác thải hoặc đổ trực tiếp ra suối, môi trường xung quanh.

7. Y tế và các bệnh dịch liên quan:

- Xã chưa xây dựng trạm y tế xã, hiện nay đang làm việc nhờ tại trường THCS cũ, với 5 cán bộ y tế: trình độ chuyên môn y sỹ (4 cán bộ biên chế, 01 cán bộ hợp đồng) 13 cán bộ y tế thôn bản.

- Trên địa bàn xã có 01 bệnh viện đa khoa khu vực với 80 giường bệnh và 80 y, bác sỹ, có đầy đủ các trang thiết bị y tế và đội ngũ cán bộ chuyên môn để phục vụ cho nhân dân Nà Chì nói riêng và các xã trong khu vực nói chung.

- Các bệnh dịch liên quan đến thiên tai: Bệnh về đường hô hấp, tim mạch, đường tiêu hóa khi rét đậm, rét hại kéo dài hoặc nắng nóng kéo dài.

8. Công tác phòng, chống thiên tai:

Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện: Hàng năm xã đã xây dựng kế hoạch Phòng chống thiên tai, kiện toàn ban chỉ huy phòng chống thiên tai gồm 18 thành viên (trong đó có 14 nam và 4 nữ) và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của UBND huyện và Ban Chỉ huy PCTT huyện đến các thành viên trong Ban chỉ huy, ban ngành đoàn thể và các thôn. Đảm bảo trực 24/24 khi có các thông tin diễn biến về thiên tai và chỉ đạo của ban chỉ huy PCLB cấp trên.

Cử cán bộ bám sát các thôn theo sự phân công của Trưởng Ban PCTT để nắm bắt tình hình và chỉ đạo trực tiếp. Tuyên truyền, đôn đốc nhắc nhở nhân dân thực nghiêm túc thực hiện việc phòng, ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra. Thực hiện việc báo cáo thiệt hại với Ban chỉ huy PCTT huyện, huy động lực lượng tại chỗ và

các Ban ngành đoàn thể, vận động cộng đồng giúp đỡ nhau tại chỗ khắc phục hậu quả thiên tai, tu sửa lại nhà cửa, dọn dẹp vệ sinh môi trường... kêu gọi sự hỗ trợ từ bên ngoài, hỗ trợ của Nhà nước giúp các hộ gia đình bị ảnh hưởng sớm ổn định cuộc sống.

Tuy nhiên, công tác phòng chống thiên tai của địa phương vẫn còn nhiều hạn chế như: Kinh phí hoạt động, trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn không được mua sắm; nhận thức về phòng chống thiên tai của một bộ phận cán bộ và người dân còn chủ quan, thiếu sự chủ động hoặc không quan tâm nhiều; Tiểu ban chỉ huy phòng chống thiên tai cấp thôn không có, nên việc triển khai thực hiện kế hoạch các hoạt động về công tác PCTT đến người dân còn hạn chế; Kế hoạch Phòng tránh thiên tai hàng năm được xây dựng nhưng kế hoạch được xây dựng từ cấp trên triển khai xuống, chưa có sự tham gia của người dân.

Những năm trước đây do hệ thống thông tin từ xã đến các thôn còn chưa được đầu tư xây dựng nên việc thông báo, cảnh báo của Ban Chỉ huy PCTT tại địa phương đến các hộ gia đình gặp rất nhiều khó khăn, người dân không nắm bắt được các thông tin diễn biến của thiên tai nên thiệt hại lớn so với những năm gần đây. Hiện nay, 10/13 thôn đã có hệ thống loa truyền thanh nhưng vẫn chưa được sử dụng thường xuyên để phục vụ công tác tuyên truyền (ý kiến của một số người dân tại các cuộc họp dân).

Chính vì vậy, qua đánh giá tại các cụm thôn nhóm đánh giá thấy rằng một bộ phận người dân, hộ gia đình còn chưa chủ động tham gia tích cực vào việc tổ chức thực hiện phương án của địa phương, các thôn, các tổ chức đoàn thể chưa chủ động xây dựng kế hoạch chủ yếu là thực hiện theo sự phân công của Ban chỉ huy PCLTT xã. Mặt khác khi có dự báo thiên tai, địa phương gặp nhiều khó khăn đến việc huy động nhân lực: Thu hoạch lúa, hoa màu trước thiên tai, chằng chống nhà cửa, ứng phó hoặc khi có tình huống xảy ra, đặc biệt là các hộ có người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật hoặc phụ nữ đang mang thai... nhiều hộ gia đình không có phương tiện cảnh báo (đài ra đi ô) chủ yếu là ti vi, khi mất điện thì các phương tiện trên hầu như không sử dụng được, các hộ không xem chương trình truyền hình của địa phương. Bên cạnh đó, tại các điểm nguy hiểm như: các điểm có nguy cơ sạt lở ta luy cao, suối qua các trục đường giao thông liên thôn: Suối Nậm Nhang, suối Nậm

Luông, Nậm He... không có biển cảnh báo cho người dân, nguy cơ thiệt hại về người rất cao.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI.

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương:

Trên địa bàn xã thường có các loại hình thiên tai sau: Lũ quét; Rét đậm, rét hại; Lốc xoáy; Sạt lở đất; Sét; Hạn hán.

Nhận xét chung:

Tình hình thiên tai trong thời gian qua đã diễn biến ngày càng phức tạp, theo nhận định chung của người nhân dân sự xuất hiện của các loại hình thiên tai những năm gần đây xuất hiện không theo quy luật có diễn biến ngày càng phức tạp, như:

Lũ quét: Đến sớm, nước lên nhanh, khó dự đoán với cường độ mạnh, thời gian kéo dài và thường xảy ra nhiều ban đêm; hàng năm thường xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 9. Lũ quét thường đi kèm theo với sạt lở nên nguy cơ thiệt hại về người và tài sản là rất cao. Tình trạng ô nhiễm môi trường đặc biệt là vào mùa mưa lũ, rác thải từ đầu nguồn và rác thải từ khu dân cư trong xã, gây ô nhiễm nguồn nước đặc biệt là những hộ không có bể lọc, bể chứa nước dự trữ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và đời sống sinh hoạt của người dân, đặc biệt đối với người già, phụ nữ và trẻ em.

Rét hại: Theo thông tin của người dân địa phương những năm gần đây rét kéo dài, nhiệt độ xuống thấp dưới 7⁰C, thời gian rét đậm rét hại từ tháng 12 năm trước đến tháng 3 năm sau. Rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng đến lúa, mạ, hoa màu gây mất mùa và giảm năng suất; gia súc gia cầm bị dịch bệnh, chết rét. Tuy nhiên, đây là loại hình thiên tai có khả năng dự báo cảnh báo và xuất hiện từ từ. Do vậy nếu công tác phòng chống rét được thực hiện tốt, thiệt hại sẽ giảm đến mức thấp nhất.

Sạt lở đất: Những năm gần đây xuất hiện thường xuyên hơn, hầu như năm nào sạt lở đất cũng xảy ra tại địa phương. Theo kinh nghiệm từ người dân nếu có mưa dài ngày thì nguy cơ sạt lở rất cao. Đây là loại hình thiên tai khó cảnh báo trước nên đe dọa đến tính mạng và tài sản của người dân, mất diện tích canh tác, giao thông bị ách tắc.

Lốc xoáy: Khả năng dự báo, cảnh báo khó khăn, xuất hiện bất ngờ theo luồng gió xoáy gây thiệt hại về người và tài sản, lúa, hoa màu....Do vậy, trước mùa thiên tai địa phương cần hướng dẫn cho các hộ dân thực hiện việc gia cố, chằng chống nhà cửa.

Hạn hán: Xuất hiện nhiều những năm gần đây trên phạm vi toàn xã, thường từ tháng 1- 4, ít mưa. Hạn hán kéo dài gây mất mùa hoặc giảm năng suất cây trồng vật nuôi, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt làm ảnh hưởng đến đời sống người dân như: gây ô nhiễm môi trường, gây bệnh ngoài da ở người.

Sét: Theo người dân 4 thôn: Khâu Lầu, Nà Lạn, Đại Thắng và Thôm Thọ những năm gần đây sét thường hay xảy ra, hầu như năm nào cũng xuất hiện sét, thời gian xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 8 dương lịch. Sét bất ngờ, gây chết người, bị thương; chết trâu, dê và thiệt hại về các trang thiết bị điện gia đình (Có một hộ năm nào cũng bị sét đánh tuy nhiên chưa có phương án di dời).

(Bảng 2.1. Lịch sử thiên tai)

2- Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương.

* Nhận xét chung:

- An toàn cộng đồng:

Xã Nà Chì là một xã nghèo thuộc xã 30a được Chính phủ hỗ trợ hàng năm; có tỷ lệ hộ nghèo chiếm 21,77%. Do địa hình có độ dốc cao, nhiều khe suối đi lại rất khó khăn; số hộ có nhà ở vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai (ven suối, sườn dốc) chiếm tỷ lệ cao.

TT	Đơn vị	Số hộ nghèo	Đối tượng dễ bị tổn thương				Nhà ở có nguy cơ cao		
			Người khuyết tật	Phụ nữ mang thai, nuôi con dưới 12 tháng	Trẻ em dưới 6 tuổi	Người cao tuổi	Nhà dễ sập	Nhà ven suối dễ bị cuốn trôi	Nhà dễ bị sạt lở sườn núi ta luy
1	Thôm Thọ	15	3	2	32	20	3	8	3
2	Bản vẽ	19	12	9	40	32	4	12	4
3	Tổ dân phố	0	1	0	85	24	3	20	0
4	Nậm Ánh	19	5	3	35	30	5	3	8
5	Bản Bó	23	3	2	33	30	6	5	6

6	Tân Sơn	7	3	3	59	29	3	5	2
7	Nà Chì	9	11	4	53	48	4	5	4
8	Nậm Sài	18	6	3	37	31	3	2	12
9	Đại Thắng	25	1	0	50	36	5	2	0
10	Khâu Lâu	20	7	5	43	37	7	0	2
11	Nà Lạn	20	3	3	42	36	6	0	3
12	Nguyên Thành	17	8	3	39	31	7	6	3
13	Nậm Khương	14	5	3	55	55	8	0	7
	Cộng	206	68	42	602	439	64	68	54

Qua thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin những năm gần đây bà con nhận thấy rằng tình hình thiên tai ngày càng phức tạp hơn, một số loại hình thiên tai xuất hiện nhiều hơn (lũ quét, rét đậm, rét hại, hạn hán và sạt lở đất) gây ảnh hưởng trực tiếp đến người dân: hiện nay, hệ thống đường giao thông còn 90% là đường đất, đá, có nhiều khe suối chảy qua không có cầu, đập tràn nên mỗi khi mưa to bị chia cắt việc đi lại của người dân gặp rất nhiều khó khăn, học sinh phải nghỉ học. Mặt khác, xã Nà Chì tỷ lệ hộ nghèo còn cao với số hộ nghèo 206 hộ, 30% hộ có nhà ở ven suối, 20% hộ có nhà ở sườn núi có nguy cơ sạt lở làm mất nhà ở, mất tài sản, đe dọa đến tính mạng người dân là rất cao (*năm 2011 sạt lở đất làm chết 01 người là chị Nguyễn Thị Thu Huyền 24 tuổi – cán bộ bệnh viện, thường trú tại tổ dân phố; năm 2014 sạt lở nhà làm bị thương 01 người là Chị Hoàng Thị Hương – 28 tuổi, giáo viên mầm non, thường trú tại tổ dân phố*).

- Vệ sinh, nước sạch và môi trường

Do điều kiện kinh tế khó khăn, người dân thiếu kiến thức về nước sạch vệ sinh môi trường và thói quen sinh hoạt của người dân nên nhiều hộ gia đình không có nhà vệ sinh, không có dụng cụ đựng nước để sinh hoạt, đa số các hộ dùng nước trực tiếp từ trên suối về:

+ Nước sạch: Hiện tại trên địa bàn xã chủ yếu là sử dụng nước tự chảy và nước lấy trực tiếp từ các khe suối để làm nước sinh hoạt, đa số chưa qua bể lọc...Mặt khác, do ý thức của người dân còn chủ quan, chưa có thói quen dự trữ nước. Nên trong mùa mưa lũ hoặc khi hạn hán kéo dài một số hộ dân thiếu nước sạch để sử dụng, ảnh

hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người dân nhất là các chị em phụ nữ dễ mắc các bệnh phụ khoa.

+ Môi trường: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân chưa có ý thức xử lý rác thải sinh hoạt, chưa thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật, xác động vật chết; tự ý phun thuốc diệt cỏ không báo với chính quyền địa phương; một số hộ còn làm chuồng gia súc gia cầm gần nhà, nhốt gia súc dưới gầm sàn, phơi phân trong sân nhà... gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân. Đặc biệt nhóm đánh giá nhận thấy một thực tế trên 60% số hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm, hoặc không có nhà vệ sinh nên nguy cơ ô nhiễm môi trường, tiềm ẩn một số bệnh tật như bệnh về đường tiêu hóa, hô hấp, bệnh ngoài da là rất cao.

- *Sản xuất kinh doanh dịch vụ*: Theo thống kê trên địa bàn xã chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi. Đa số diện tích đất canh tác trồng lúa, hoa màu và nuôi trồng hải sản của địa phương nằm dọc theo suối. Việc canh tác của người dân phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, chưa quan tâm đến việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi nên đời sống của một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn. Do vậy, mỗi khi thiên tai xảy ra gây thiệt hại rất nặng nề gây thiệt hại về tài sản: mất thu hoạch, giảm năng suất cây trồng, vật nuôi làm ảnh hưởng đến đời sống người dân, đặc biệt là những hộ nghèo, hộ khó khăn, hộ không có lao động chính vốn đã khó khăn lại càng khó khăn hơn sau khi thiên tai xảy ra.

3. Thông tin đánh giá về năng lực.

Xã Nà Chì là trung tâm huyện lỵ cũ của huyện Xín Mần trước đây, là trung tâm khu vực các xã Quảng Nguyên, Khuôn Lùng. Trong những năm qua Nà Chì luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện Ủy, UBND huyện Xín Mần; sự quan tâm của Đảng và Nhà nước hỗ trợ chương trình 30a của Chính phủ, chương trình 135 và một số các chương trình hỗ trợ khác là điều kiện thuận lợi để địa phương phát triển về kinh tế - xã hội lồng ghép với quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; Cấp ủy, chính quyền và nhân dân xã Nà Chì đã tập trung lãnh, chỉ đạo, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nói riêng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói chung:

- Đầu tư xây dựng các công trình như: nhà công vụ, trụ sở UBND xã, trường học, đường điện thấp sáng, hệ thống đường giao thông liên thôn, chương trình xây dựng nông thôn mới hiện nay địa phương đã thực hiện được 13/19 tiêu chí.

- Mặt khác tại địa phương có bệnh viện Đa khoa khu vực của tỉnh đứng chân trên địa bàn, có hệ thống các mạng truyền thông, cửa hàng xăng dầu của công ty xăng dầu Hà Giang đứng trên địa bàn..., dịch vụ thương mại ngày càng phát triển.

Do vậy, đây chính là những năng lực hiện có để chính quyền và người dân trong công tác phòng, chống thiên tai.

C. Tổng hợp rủi ro thiên tai và giải pháp phòng, chống thiên tai.

1. Tổng hợp rủi ro thiên tai.

- Nhận xét chung:

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Lũ quét, rét đậm rét hại, hạn hán, sạt lở đất.

Ảnh hưởng của hạn hán: Hạn hán những năm gần đây thường xuất hiện tại địa phương làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, vật nuôi. Đời sống của người dân đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

Ảnh hưởng của Lũ quét: Thường xuyên ảnh hưởng đến đời sống của người dân: Mất mùa, giảm năng suất cây trồng vật nuôi, trôi nhà cửa, mất đất canh tác, mất đất ở, đường giao thông liên thôn bị chia cắt các thôn bị cô lập, học sinh phải nghỉ học thường xuyên, đe dọa đến tính mạng người dân.

Ảnh hưởng của rét đậm rét hại: Nhiệt độ xuống quá thấp ($3-5^{\circ}\text{C}$) so với những năm trước, thường kéo dài, có đợt kéo dài từ 1 đến 2 tháng, làm chết 100% diện tích mạ, diện tích hoa màu, chết 111 con trâu của bà con các thôn trong xã (năm 2008), 100% diện tích nuôi trồng thủy sản của bà con không có thu hoạch, một số bệnh về đường hô hấp, tim mạch, thấp khớp ở người già và trẻ em phát sinh. Từ những ảnh hưởng trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ảnh hưởng của sạt lở đất: Trong những năm qua tuy sạt lở đất không xảy ra diện rộng tại địa phương nhưng những năm gần đây sạt lở đất thường xuyên xảy ra trên địa bàn một số thôn: tổ dân phố, thôn khâu Lầu, Nà Lạn... làm chết 01 người, bị thương 01 người, sập nhà, mất đất ở một số hộ có nhà ở sát ven núi ta luy cao.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của 4 loại hình thiên tai trên thì có 4 vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất.

+ Vấn đề 1: **Thiệt hại về người, về tài sản.**

+ Vấn đề 2: **Mất mùa, giảm năng suất.**

+ Vấn đề 3: **Thiếu nước sinh hoạt:**

+ Vấn đề 4: **Ô nhiễm môi trường**

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của các loại hình thiên tai đến sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, đến tính mạng con người và thiệt hại về tài sản trên địa bàn xã, ô nhiễm môi trường góp phần làm gia tăng biến đổi khí hậu đang có xu hướng ngày càng tăng. Nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

(Đính kèm bảng 6.1 cột 5 và bảng 8.1 cột 1 và cột 2)

2- Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định gồm các hoạt động, các nội dung dung sau:

2.1. Giải pháp phi công trình:

- Xây dựng kế hoạch Phòng chống thiên tai và có chỉ đạo kịp thời về công tác PCTT đến các thôn, hộ gia đình (mỗi thôn, hộ gia đình đều có kế hoạch PCTT).

- Đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCTT và các đoàn thể.

- Các tổ chức đoàn thể lồng ghép KHPCTT của xã vào kế hoạch hoạt động của tổ chức mình để nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, đoàn viên.

- Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho Ban PCTT xã.

- Phổ biến kinh nghiệm của một số hộ dân về cách cất trữ lương thực, các đồ dùng gia đình để khỏi bị lũ cuốn trôi cho nhân dân trong xã biết.

- Tuyên truyền hướng dẫn người dân làm nhà ở những nơi an toàn.

- Xây dựng mô hình người dân học tập kinh nghiệm phát triển kinh tế hộ gia đình, diễn tập về PCTT

- Trồng rừng và bảo vệ rừng.

- Nâng cấp và đầu tư hệ thống loa truyền thanh từ xã đến thôn, đến hộ gia đình. (Đầu tư loa truyền thanh không dây cho thôn Nậm Ánh, Nguyên Thành, Nậm Sái)

- Tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền biện pháp phòng trừ sâu bệnh.

2.2. Giải pháp công trình:

- Nâng cấp xây dựng đập tràn, cầu treo. (Đối với Đập tràn qua suối: Suối giữa thôn Nậm Khương-Bản Vẽ, Nậm Luông giữa thôn Bản Bó và Nguyên Thành, Suối Nậm Nhang – Nà Lạn, Suối Cườm-Tân Sơn và Nậm Luông đi xã Quảng Nguyên. Đối với xây mới cầu treo: qua thôn Tân Sơn, Đại Thắng. Nâng cấp 2 cầu tại trung tâm xã Nà Chì và một cầu sắt tại thôn Khâu Lầu trên trục đường liên huyện).

- Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, thường xuyên nạo vét và bảo dưỡng.
- Xây dựng điểm cung ứng giống, phân bón và vật tư nông nghiệp.
- Hỗ trợ xây dựng bể trữ nước công cộng và hộ gia đình
- Nâng cấp hệ thống đường giao thông liên thôn (53km)
- Đầu tư xây dựng trạm y tế xã để đảm bảo cho công tác sơ cấp cứu, khám chữa bệnh cho người dân.

- Cấm biển cảnh báo 7 điểm có nguy cơ sạt lở cao (Nậm Khương, Bản Vẽ, Nậm Ánh, Nguyên Thành, Nậm Sái, Khâu Lầu, Nà Lạn, Bản Bó).

- Đầu tư xây dựng nhà văn hóa 6 thôn để đảm bảo cho công tác trực PCTT và nơi sinh hoạt cộng đồng của nhân dân trong thôn.

(Đính kèm theo bảng 8.1 cột 5 và bảng 9.1)

D- KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT:

Qua việc đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đã giúp cán bộ và nhân dân địa phương xác định các loại hình thiên tai thường xảy ra tại địa phương về đặc điểm, số lần xảy ra trong năm, khả năng cảnh báo, dự báo và những rủi ro của các loại hình thiên tai thường xảy ra mà người dân thường phải đối mặt, người dân biết cách xác định được năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương, nhận thức kinh nghiệm của chính bản thân họ và của chính quyền địa phương; xác định những nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân gián tiếp gây nên những thiệt hại mà thiên tai gây ra trong những năm qua, từ đó người dân và cán bộ tham gia đánh giá đã tìm ra được những giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Kiến Nghị: Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những một số nội dung chính sau đây:

*** Các thôn:**

- Hàng năm tập trung công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT cấp thôn, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng thành viên trong Ban chỉ huy.

- Công tác tuyên truyền kiến thức phòng tránh thiên tai phải được làm thường xuyên, liên tục các tháng trong năm và khi có diễn biến của thiên tai.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hộ gia đình như: chằng chống nhà cửa, vận động các hộ ở nơi ở có nguy cơ cao di dời sơ tán đến nơi ở an toàn; chuẩn bị các loại giống cây trồng dự phòng phù hợp với địa phương, trong mùa mưa lũ chuẩn bị các nhu yếu phẩm cần thiết; kế hoạch Phòng chống thiên tai được triển khai rộng rãi đến các hộ gia đình bằng nhiều biện pháp phù hợp với địa phương.

- Tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, ăn ở hợp vệ sinh, chuyển đổi cây trồng mùa vụ thông qua hệ thống loa truyền thanh, hội nghị thôn.

- Cấm biển cảnh báo tại một số nơi có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất; khi mưa to kéo dài, lũ về địa phương cần cử người canh gác không cho người dân đi qua để tránh thiệt hại về người.

*** Cấp xã:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật phòng chống, thiên tai 2013, Đề án 1002 của Chính phủ, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai đến toàn thể cán bộ và nhân dân.

- Hàng năm tập trung công tác lãnh, chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT kịp thời và cần có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng thành viên trong Ban chỉ huy.

- Thường xuyên phát thanh các nội dung tuyên truyền kiến thức phòng tránh thiên tai, nước sạch vệ sinh môi trường, ...trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân, hộ gia đình làm tốt công tác PCTT.

- Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các Ban, ngành, đoàn thể các tổ chức xã hội, lồng ghép giữa hoạt động của các tổ chức với truyền thông kiến thức về phòng chống thiên tai cho cán bộ, hội viên, đoàn viên của tổ chức mình từ xã đến thôn.

- Vận động, có biện pháp cụ thể với các hộ dân tự ý làm nhà ở vùng có nguy cơ cao về nơi ở an toàn.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý, chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ tránh ảnh hưởng bởi lũ quét, hạn hán, rét đậm rét hại, sạt lở đất.

- Lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương với kế hoạch phòng chống thiên tai địa phương, kêu gọi sự hỗ trợ từ bên ngoài và vận động nhân dân đóng góp làm đường giao thông liên thôn, cầu treo, đập tràn đảm bảo dân sinh, lánh nạn phòng tránh thiên tai.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội LHPN Việt Nam;
- UBND, BCH PCTT tỉnh Hà Giang;
- UBND, BCH PCTT huyện Xín Mần;
- Đảng ủy, UBND xã Nà Chì;
- Các thành viên BCH PCTT xã;
- Lưu: VP

T.M NHÓM ĐÁNH GIÁ

PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thanh Đại